

Số: 159/2026/QĐST-DS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Nguyễn Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Quang Nhã
- Bà Lê Thị Tụ

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 3543/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu D, sinh năm 1962

Địa chỉ: Số A Đường số A (B) N, P, phường T (trước đây là phường T, Quận G), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn:

- Ông Nguyễn Duy H, sinh năm 1983

Địa chỉ: G Hưng Vượng R, phường T (trước đây là phường T, Quận G), Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hoặc ông Lê Nguyễn Thanh L, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số A Đường số A, phường T (trước đây là phường T, Quận G), Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số 00003552, quyền số 01/2025TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/4/2025 lập tại Văn phòng C, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Bị đơn: Công ty Cổ phần N

Địa chỉ: Số F N, phường S (trước đây là phường B, Quận A), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số F N, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền số 72/2026-UQ.DD-NVR ngày 17/6/2026)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH D1

Địa chỉ: Đường H - T, thôn T, phường T, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của Công ty TNHH D1: Bà Trần Nguyễn Tô U, sinh năm 1998

Địa chỉ: Số F N, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền số 25/2026/UQ.DD-VLBT ngày 29/5/2026)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Công ty Cổ phần N có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Thu D số tiền đợt 2 theo Biên bản thanh lý văn bản thỏa thuận số NWP.4.4-7.78/BBTL-2023/NVR-NTTD ngày 29/9/2023 là 2.127.350.191 đồng, thanh toán theo lộ trình như sau :

- Đợt 1: Thanh toán số tiền 638.205.057 đồng vào ngày 20/8/2026.

- Đợt 2: Thanh toán số tiền 638.205.057 đồng vào ngày 20/10/2026.

- Đợt 3: Thanh toán số tiền 850.940.077 đồng vào ngày 20/12/2026.

Trường hợp Công ty Cổ phần N vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào nêu trên thì bà Nguyễn Thị Thu D có quyền yêu cầu Công ty Cổ phần N thanh toán một lần toàn bộ số tiền đợt 2 còn nợ.

Kể từ ngày 02/7/2026 cho đến khi thi hành án xong, Công ty Cổ phần N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận tại Biên bản thanh lý văn bản thỏa thuận số NWP.4.4-7.78/BBTL-2023/NVR-NTTD ngày 29/9/2023.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2 Đối với số tiền lãi chậm trả của số tiền đợt 2 theo Biên bản thanh lý văn bản thỏa thuận số NWP.4.4-7.78/BBTL-2023/NVR-NTTD ngày 29/9/2023 với thời gian tính lãi từ ngày 26/9/2024 đến ngày 01/7/2026 thì các đương sự đề nghị tự thỏa thuận và nguyên đơn sẽ yêu cầu giải quyết trong vụ án khác nếu có tranh chấp.

2.3 Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty Cổ phần N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 74.547.004 đồng.

- Bà Nguyễn Thị Thu D là người cao tuổi và có đơn xin miễn tạm ứng án phí và án phí, do đó được miễn nộp tạm ứng án phí và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 36, Điều 71 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Đường sự; **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- VKSND KV1-TP . HCM;

- Phòng THADS KV1-TP . HCM;

- Lưu: VP, hồ sơ.

Đỗ Nguyễn Mai Phương